

Số: 147 /TB-BQLDA

Phố Hiến, ngày 23 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai và lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, tài sản, cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định để thực hiện GPMB dự án: Xây dựng đường bên đoạn Km19+640 (giao QL.38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, địa phận phường Phố Hiến

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phố Hiến (sau đây viết tắt là Ban QLDA) đang triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng đường bên đoạn Km19+640 (giao QL.38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, địa phận phường Phố Hiến.

Để đảm bảo tiến độ của dự án, **Ban QLDA đầu tư xây dựng phường Phố Hiến thông báo:**

1. Về nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, tài sản, cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, cụ thể:

Tổng số hồ sơ công khai phương án: 01 hồ sơ thửa đất Phân kho K82/Kho Xăng dầu/Cục Hậu cần – Kỹ thuật/Quân khu 3;

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Các Văn bản, quy định pháp luật về bồi thường giải phóng mặt bằng được áp dụng:

- Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Căn Cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công

bổ áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Thông báo số 04/TB-UBND ngày 10/01/2026 về việc công khai kết quả kiểm tra nguồn gốc đất thuộc phạm vi GPMB dự án Xây dựng đường bên đoạn Km19+640 (giao QL.38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, địa phận phường Phố Hiến.

3. Về thời gian công khai phương án bồi thường, hỗ trợ: Trong vòng 10 ngày.

4. Về địa điểm công khai phương án:

- Tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến;
- Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến;
- Nhà Văn hóa Tổ dân phố Đặng Cầu.

Lưu ý:

Giá trị bồi thường, hỗ trợ công khai là giá trị dự kiến; giá trị có thể thay đổi sau khi công khai lấy ý kiến về phương án hoặc phòng chuyên môn thẩm định đảm bảo đúng, đủ theo quy định của pháp luật về bồi thường hỗ trợ;

Trong thời gian công khai và lấy ý kiến phương án bồi thường, hỗ trợ; các hộ gia đình, cá nhân, đại diện tổ chức nếu có ý kiến thì gửi văn bản đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Phố Hiến (theo địa chỉ: Phó Đỗ Thế Diên, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên) hoặc có ý kiến tại hội nghị tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ được Ban QLDA tổ chức.

Trong quá trình công khai và lấy ý kiến phương án bồi thường, hỗ trợ mà Ban QLDA không nhận được ý kiến nào thì Ban QLDA sẽ thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo);
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử UBND phường);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA;
- Đ/c Tổ trưởng tổ dân phố Đặng Cầu;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Trung

(Kèm theo Thông báo số: 147/TB-BQLDA ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ban QLDA đầu tư xây dựng phường)

- | STT | Hạng mục công trình | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá | Hệ số | Thành tiền | Ghi chú |
|----------|---|----------------------|-----------------|-----------|-------|-------------|--|
| A | ĐẤT ĐAI | | | | | | |
| | Tổng diện tích đất thu hồi | m² | 1.847,27 | | | | |
| 1 | Diện tích đất xây dựng kho xăng dầu | m ² | 1.847,27 | 0 | 0,0 | 0 | |
| | CỘNG A | | | | | 0 | |
| B | TÀI SẢN | | | | | | |
| | I. Phần tài sản, kiến trúc nằm trong phạm vi GPMB (Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên) | | | | | | |
| 1 | Tường bao xung quanh xây gạch chỉ 220 (xây năm 2012)
KT: 147,1*2,45 | m ³ | 79,29 | 2.091.244 | 1,0 | 165.808.254 | |
| 2 | Sơn ngoài nhà KT: (147,1x2,45)m x 2 mặt (tường 220) | m ² | 720,79 | 103.996 | 1,0 | 74.959.277 | |
| 3 | Dây thép gai + Vê
KT: 147,1*6 sợi | m | 882,60 | 10.000 | 1,0 | 8.826.000 | Áp dụng giá thí trường 180.000/10Kg/18m |
| 4 | Đường cấp phối đá dăm
KT: 147,1*3 dày 0,4m | m ³ | 176,52 | 393.000 | 1,0 | 69.372.360 | Theo công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tháng 12 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Xây Dựng |
| 5 | Cột điện bê tông ly tâm cao 9,5m | cột | 7,00 | 3.300.000 | 1,0 | 23.100.000 | Theo công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tháng 12 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Xây Dựng |
| 6 | Cánh cổng sắt
KT: 1.9*1.0 | m ² | 1,90 | 1.307.970 | 1,0 | 2.485.143 | |
| 7 | Dây điện bằng nhôm (4x50) | m | 147,10 | 69.000 | 0,2 | 2.029.980 | Hỗ trợ di chuyển, theo công bố giá vật liệu xây dựng tháng 12/2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Xây Dựng |
| 8 | Đèn cao áp | cái | 3,00 | 300.000 | 0,2 | 180.000 | Hỗ trợ di chuyển, theo công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tháng 12 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Sở Xây Dựng |
| 9 | Khu tăng gia chăn nuôi tập trung kết cấu BTCT chịu lực, xây tường gạch chỉ 110, mái lợp tôn mạ kẽm, vì kèo thép (xây năm 2017)
KT: 32,45*10,8 cao 4,2m | m ² | 350,46 | 2.033.079 | 1,0 | 712.512.866 | |
| 10 | Giếng khoan (60m) | cái | 2,00 | 90.756 | 1,0 | 10.890.720 | |
| 11 | Téc nhựa đúng 1000L | cái | 2,00 | 820.542 | 1,0 | 1.641.084 | Áp dụng tháo dỡ di chuyển bể chứa nước |

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
12	Bể lọc nước (bể nước không nắp) xây gạch chỉ đáy BTCT KT: 1,5*1,0*0,8 x 2 cái	m³	2,40	1.841.712	1,0	4.420.109	
13	Tường xây gạch chỉ 220 (để téc nước) KT: ((1,5*2)+1)*1,8	m²	7,20	2.091.244	1,0	15.056.957	
14	Bể Biogas KT: 6,6*3,9*2,0	m³	51,48	2.381.911	1,0	122.620.778	
15	Quạt thông gió kèm dàn làm mát KT: 1,4*1,4 x 2 cái KT: 1,1*1,1 x 3 cái	cái	5,00	569.762	1,0	2.848.810	Hỗ trợ di chuyển lắp đặt điều hòa không khí một cục
16	Dàn làm mát bằng giấy KT: 1,8*1,8+2,4*1,8+1,8*1,8	dàn	6,00	569.762	1,0	3.418.572	Hỗ trợ di chuyển lắp đặt điều hòa không khí một cục
17	Hệ thống chống nóng bằng xốp, phía dưới phủ bạt KT: 50,25*10,6	m²	532,65	10.000	1,0	5.326.500	Đơn giá xốp, bạt áp dụng giá thị trường
18	Hệ thống chống tràn xăng dầu bằng BTCT chiều cao 1,8m, chiều rộng 0,4m, chiều dài 147,1m	m³	105,91	2.324.553	1,0	246.198.057	
II. Phần tài sản, kiến trúc nằm ngoài phạm vi GPMB (Theo Quyết định số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên)							
1	Khu tăng gia chăn nuôi tập trung kết cấu BTCT chịu lực, xây tường gạch chỉ 110, mái lợp tôn mạ kẽm, vì kèo thép (xây năm 2017) KT: 18*10,8 cao 4,2m	m²	194,40	2.033.079	1,0	395.230.558	
Cộng B						1.866.926.025	
C	CÂY CỎI HOA MÀU, VẬT NUÔI	(Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên)					
I	Cây trồng, con vật nuôi trong mật độ quy định, được bồi thường 100% đơn giá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Cây xoan đường kính gốc Ø45cm	Cây	1	730.000	1,0	730.000	
2	Cây xoan đường kính gốc Ø15cm	Cây	3	174.000	1,0	522.000	
3	Cây xoan đường kính gốc Ø25cm	Cây	5	290.000	1,0	1.450.000	
4	Cây xoan đường kính gốc Ø30cm	Cây	5	500.000	1,0	2.500.000	
5	Cây xoan đường kính gốc Ø20cm	Cây	5	290.000	1,0	1.450.000	
6	Cây xoan đường kính gốc Ø35cm	Cây	1	500.000	1,0	500.000	
7	Cây doi đường kính gốc Ø50cm	Cây	1	1.600.000	1,0	1.600.000	Áp dụng cây xoài
8	Cây sấu đường kính gốc Ø20cm	Cây	4	378.000	1,0	1.512.000	
9	Cây sấu đường kính gốc Ø35cm	Cây	1	520.000	1,0	520.000	
10	Cây sấu đường kính gốc Ø25cm	Cây	2	378.000	1,0	756.000	
11	Cây sấu đường kính gốc Ø30cm	Cây	3	520.000	1,0	1.560.000	
12	Cây sấu đường kính gốc Ø10cm	Cây	1	228.000	1,0	228.000	
13	Cây sấu đường kính gốc Ø15cm	Cây	1	228.000	1,0	228.000	
14	Cây sấu đường kính gốc Ø40cm	Cây	3	520.000	1,0	1.560.000	
15	Cây sấu đường kính gốc Ø45cm	Cây	2	710.000	1,0	1.420.000	
16	Cây si trồng đất đường kính gốc Ø50cm	Cây	1	650.000	1,0	650.000	
17	Chuối tiến vua	Khóm	1	200.000	1,0	200.000	
18	Vườn cây thuốc nam	m²	120,0	20.000	1,0	2.400.000	
Cộng C						19.786.000	
D	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ						
Cộng D						0	
Tổng cộng (A+B+C+D)						1.886.712.025	

Giá trị bồi thường hỗ trợ trên là giá trị dự kiến; giá trị có thể thay đổi sau khi công khai lấy ý kiến về phương án hoặc phòng chuyên môn thẩm định đảm bảo đúng, đủ theo quy định về bồi thường hỗ trợ